

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
VĂN PHÒNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: **1125**/BC-VPQuảng Trị, ngày **14** tháng **6** năm 2024**BÁO CÁO****Công tác cải cách hành chính; nhiệm vụ cải thiện,
nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS
6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024, Công văn hướng dẫn số 223/SNV-CCHCVTLT ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ về việc báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác cải cách hành chính; nhiệm vụ cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền về cải cách hành chính**1. Công tác chỉ đạo, điều hành.**

Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương và địa phương về công tác cải cách hành chính theo quy định. Ban hành kế hoạch và các văn bản liên quan để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của Văn phòng UBND tỉnh năm 2024 đảm bảo yêu cầu, gồm: Kế hoạch số 09/KH-VP ngày 04/01/2024 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Trị, giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 60/KH-VP ngày 26/01/2024 về cải cách hành chính, duy trì nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS; Kế hoạch số 111/KH-VP ngày 28/02/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 249/KH-VP ngày 27/3/2024 về Chuyển đổi số trong hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh năm 2024 và các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh như: Kế hoạch số 16/KH-VP ngày 09/01/2024 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; số 19/KH-VP ngày 10/01/2024 về thực hiện Đề án Văn hóa công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương Nhà nước; số 28/KH-VP ngày 15/01/2024 về Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; số 50/KH-VP ngày 23/01/2024 về công tác Pháp chế; số 69/KH-VP ngày 30/01/2024 về thực hiện công tác Dân chủ ở cơ sở, Dân vận chính quyền năm 2024; số 78/KH-VP ngày 01/02/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chỉ đạo các Phòng, Ban, Trung tâm tiếp tục triển khai các Kế hoạch và nhiệm vụ CCHC đã ban hành; phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể CCHC nhà nước; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh và của Văn phòng UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị để thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền.

Ngày 28/02/2024, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 111/KH-VP về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 với mục đích: Giúp công chức, viên chức và người lao động Văn phòng nắm được các chủ trương của Đảng và chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC; nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng về công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường sự hiểu biết của người dân, tổ chức về CCHC, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích để tiết kiệm thời gian và chi phí.

Văn phòng UBND tỉnh đã thường xuyên đăng tải các bài viết, các văn bản về công tác cải cách hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giai đoạn TTHC; về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; về công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chương trình xúc tiến đầu tư và các văn bản tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật khác trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://www.quangtri.gov.vn/>), Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh (<https://vpubnd.quangtri.gov.vn/>), Cổng Thông tin Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh (<https://ipa.quangtri.gov.vn/>) và trên ứng dụng Zalo và Facebook của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu môi trường đầu tư, du lịch tỉnh Quảng Trị như: Các hoạt động phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư theo Chương trình xúc tiến đầu tư 2024; thực hiện công tác phỏng vấn và ghi hình phóng sự “Quảng Trị: Điểm kết nối vùng Trung Trung Bộ với các nước trên hành lang Kinh tế Đông Tây – Trung tâm trung chuyên hàng hóa khu vực và thế giới” (tại các nước Lào, Thái Lan và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị); xây dựng đề án và chương trình Hội thảo Khu Kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo – Densavan; các chuyên đề, phóng sự, bài viết về chính sách, môi trường đầu tư, công tác thu hút, kế hoạch, đầu tư, thông tin kinh tế của tỉnh Quảng Trị trên các báo, tạp chí, phương tiện truyền thông: Báo Quảng Trị, Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp, Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương, Tạp chí Dẫn đầu Doanh nghiệp; Tăng cường, nâng cao công tác online Marketing điện tử trong các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh; đẩy mạnh công tác biên tập và cập nhật thông tin, hình ảnh phục vụ bạn đọc trên website <https://invest.quangtri.gov.vn/>; xây dựng nội dung và xuất bản cuốn Bản tin xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Trị; tăng cường số lượng bài viết trên trang thông tin điện tử ipa.quangtri.gov.vn và tăng số lượng tương tác trên các trang fanpage và Group mạng xã hội Facebook “Visit Quang Tri”, “Checkin Quảng Trị”; duy trì kênh truyền thông quảng bá xúc tiến du lịch Quảng Trị Zalo official Account Du lịch Quảng Trị; đăng tải podcast lên kênh Quảng Trị radio qua 2 nền tảng Spotify và Apple podcast; hợp tác với đoàn làm phim S-Việt Nam xây dựng các video clip nhằm quảng bá

Văn hóa – Lịch sử – Di sản của vùng đất và con người tỉnh Quảng Trị, gồm các Video được phát trên các khung giờ vàng của VTV1.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

Để đảm bảo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan được thực hiện thường xuyên, liên tục, ngày 09/01/2024, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-VP nhằm: Kịp thời phát hiện các văn bản có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và theo quy định tại Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL đúng quy trình, thống nhất, đồng bộ và đạt hiệu quả cao.

Chỉ đạo công chức, viên chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản của UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể hóa và phù hợp với tình hình tế của Văn phòng UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh đã đăng tải đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và địa phương; các văn bản, thông tin liên quan đến công tác PBGDPL; hòa giải cơ sở trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Công báo điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử Văn phòng; lồng ghép các nội dung tuyên truyền, PBGDPL vào chương trình bồi dưỡng, tập huấn do Văn phòng UBND tỉnh tổ chức; cử công chức của Văn phòng UBND tỉnh tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác PBGDPL; thông qua các hoạt động tiếp công dân để tiếp tục tuyên truyền phổ biến Luật Tiếp công dân và các Luật liên quan đến giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân.

Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023. Theo đó, Văn phòng đã rà soát có 05 Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; 11 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; 01 văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới và đề nghị xây dựng mới 01 Quyết định quy phạm pháp luật trong năm 2024.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Đối với nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính của Văn phòng UBND tỉnh:

Thường xuyên tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng; tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm

Phục vụ hành chính công tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

Các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tiếp tục có nhiều chuyên biến tích cực và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời, đã huy động được toàn bộ hệ thống chính trị tham gia vào công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; các địa phương trong tỉnh đã tích cực đổi mới phương pháp, chủ động tìm kiếm nhà đầu tư và nhận được sự đánh giá cao của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; tích hợp, công khai các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; kết nối, tích hợp phí, lệ phí của TTHC trên Cổng thanh toán quốc gia nhằm nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi có giá trị lớn, các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên.

Triển khai rộng rãi hệ thống ghi âm, ghi hình, camera trực tuyến tại các địa điểm có tiếp xúc với tổ chức, cá nhân như Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ban tiếp công dân, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.

Về công bố công khai thủ tục hành chính: Văn phòng UBND tỉnh không có danh mục bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý mà chỉ thực hiện tiếp nhận giải quyết hồ sơ liên thông của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Để giải quyết liên thông các thủ tục hành chính, Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng Quy trình nội bộ và Quy trình điện tử, trình UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 28/12/2023), thực hiện hiện tại Văn phòng UBND tỉnh, giúp các chuyên viên, lãnh đạo Văn phòng và Lãnh đạo UBND tỉnh kịp thời xử lý hồ sơ TTHC đúng quy trình và thời gian quy định.

Về công tác tiếp nhận giải quyết hồ sơ liên thông: Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp nhận 550 hồ sơ liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trong đó, đã giải quyết 536 hồ sơ (*giải quyết đúng và trước hạn 507 hồ sơ, quá hạn 29 hồ sơ*); đang giải quyết 14 hồ sơ.

2.2. Đối với nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính của tỉnh:

Về công tác chỉ đạo, điều hành:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch, Công văn về triển khai công tác Cải cách thủ tục hành chính và công tác Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh như: Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 04/3/2024 về công tác Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 04/3/2024 về cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024; Công văn số 115/UBND-NC ngày 08/01/2024 về việc thu phí và lệ phí; Công văn số 1056/UBND-NC ngày 04/3/2024 về việc

triển khai thực hiện Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 28/02/2024 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 2607/UBND-NC ngày 06/6/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Về công bố, công khai thủ tục hành chính:

Văn phòng UBND tỉnh đã rà soát, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 42 Quyết định, công bố 450 TTHC (81 TTHC ban hành mới, 262 TTHC sửa đổi, bổ sung, 107 TTHC bãi bỏ) thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh. Các thủ tục hành chính được công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính.

100% TTHC được thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời số hóa thành quy trình điện tử để thực hiện tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các Quyết định phê duyệt quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp.

Về kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan hành chính nhà nước 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) đã tiếp nhận 150.969 hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, trong đó đã giải quyết 140.394 hồ sơ (giải quyết đúng và trước hạn 140.061 hồ sơ, quá hạn 309 hồ sơ); đang giải quyết 6.020 hồ sơ (trong hạn 5.923 hồ sơ, quá hạn 92 hồ sơ).

Theo số liệu thống kê của Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị: 6 tháng đầu năm 2024 (tính đến 10/6/2024) kết quả đạt được như sau:

- Đã tích hợp trên Cổng DVC tỉnh 1.081 DVC trực tuyến toàn trình và 647 DVC trực tuyến một phần, đạt 88,12% trên tổng số TTHC; triển khai tích hợp công khai 1.071 DVCTT của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đạt 61,98% (trong đó có 848 DVCTT toàn trình đạt 79,25% trên tổng số DVCTT đã tích hợp, xếp thứ 42/63 tỉnh thành toàn quốc về số lượng DVCTT đã tích hợp trên Cổng DVC Quốc gia).

- Thống kê trên Cổng DVC tỉnh, tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 59,10% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận (không tính tồn đầu kỳ), tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình toàn tỉnh đạt 70,68% (không tính tồn đầu kỳ).

- Tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,76% trên tổng số hồ sơ đã giải quyết toàn tỉnh.

- Tỷ lệ xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng DVC quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ toàn tỉnh khi tiếp nhận đạt 97,79% (*không tính tồn đầu kỳ*), trong đó: cấp sở đạt 99,61%, cấp huyện đạt 94,76%, cấp xã đạt 96,94%. Tỷ lệ số hóa kết quả toàn tỉnh đạt 88,51% trên tổng số hồ sơ đã giải quyết (*bao gồm tồn đầu kỳ*), trong đó: cấp sở đạt 70,09%, cấp huyện đạt 98,67%, cấp xã đạt 99,84%;

- Đến nay đã phê duyệt 1.790 tài khoản cấp quyền khai thác CSDLQG về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, trong đó: cấp tỉnh: 558 tài khoản, cấp huyện 471 tài khoản, cấp xã 761 tài khoản.

- Đã có 72.056 lượt tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin cá nhân, thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, trong đó:

Xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân (Mã Dịch vụ 033): 1.077 lượt;

Xác thực thông tin hộ gia đình (Mã Dịch vụ 034): 294 lượt;

Tra cứu thông tin công dân (Mã Dịch vụ 037): 70.685 lượt.

- Theo thống kê của Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trong 6 tháng đầu năm 2024:

+ Toàn tỉnh có 66.018 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đã đồng bộ 147.437 hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh lên Cổng DVC Quốc gia (*nâng tổng số hồ sơ trực tuyến của tỉnh được nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia lên 333.293 hồ sơ – xếp thứ 13/63 tỉnh thành toàn quốc; đồng bộ tổng số 1.015.153 hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh lên Cổng DVC Quốc gia – xếp thứ 39/63 tỉnh thành toàn quốc*).

Về triển khai thu phí, lệ phí không dùng tiền mặt:

+ Đã tích hợp 505/541 thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và cung cấp trên Cổng DVC quốc gia, đạt tỷ lệ 93,35%.

Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh Quảng Trị đã nhận được 77 phản ánh kiến nghị của người dân trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đã hoàn thành xử lý 100% phản ánh kiến nghị thuộc phạm vi tiếp nhận của Hệ thống; chuyển trả các phản ánh kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết, phản ánh không đúng quy định hoặc cần bổ sung thông tin; đồng thời hướng dẫn người dân gửi phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc gửi lại phản ánh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác cải cách thủ tục hành chính theo quy định của UBND tỉnh và của BCĐ thực hiện Đề án 06 của tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, phân công của UBND tỉnh về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 tại Công văn số 1316/UBND-NC ngày 19/3/2024, Văn phòng UBND

tỉnh đã xây dựng dự thảo, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp ý kiến và trình Sở Tư pháp thẩm định; tiếp thu, giải trình ý kiến của Sở Tư pháp, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị (Tờ trình 486/TTr-VP ngày 22/4/2024).

Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh (Quyết định 1367/QĐ-UBND ngày 12/6/2024).

Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Văn phòng UBND tỉnh (Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh); đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Đề án tổ chức lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 900/TTr-VP ngày 27/5/2024).

Ban hành Kế hoạch số 231/KH-VP ngày 26/3/2024 về tuyển dụng viên chức năm 2024. Theo kế hoạch, Văn phòng UBND tỉnh đã tuyển dụng và tiếp nhận 05 viên chức vào làm việc tại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và Công thông tin điện tử tỉnh.

Ban hành Kế hoạch số 776/KH-VP ngày 15/5/2024, về tinh giản biên chế năm 2024. Theo kế hoạch, Văn phòng UBND tỉnh sẽ tinh giản 01 công chức (nghỉ hưu trước tuổi) từ ngày 01/8/2024 theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

Hoàn thành các bước lấy phiếu tín nhiệm, trình đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đối với chức danh Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh theo Thông báo số 604-TB/BTCTU ngày 19/10/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Trị.

Thực hiện bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với ông Lê Hữu Phước; chức danh Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh đối với ông Trần Phi Tường.

Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số vị trí, chức danh của bộ máy tổ chức Văn phòng UBND tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong việc nêu gương và chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Các phòng, ban, trung tâm, đơn vị đã triển khai và chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt các nội dung đã được Văn phòng UBND tỉnh giao tại các Kế hoạch: Số 16/KH-VP ngày 09/01/2024 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; số 19/KH-VP ngày 10/01/2024 về thực hiện Đề án Văn hóa công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương Nhà nước; số 28/KH-VP ngày

15/01/2024 về Phòng chống tham nhũng, tiêu cực và Kế hoạch số 69/KH-VP ngày 30/01/2024 về thực hiện công tác Dân chủ ở cơ sở, Dân vận chính quyền năm 2024.

Vì vậy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động luôn chấp hành nghiêm thời gian làm việc; thời giờ nghỉ ngơi theo quy định; thực hiện đúng nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa công vụ; không sử dụng thời gian làm việc vào việc riêng; không đi muộn về sớm; không uống rượu bia trước, trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa trong ngày làm việc; có mặt đúng giờ tại công sở theo giờ hành chính; có ý thức phục vụ, tôn trọng người dân, tổ chức khi đến liên hệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính.

Nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ được phân công; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong công việc; không có biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây những phiền hà, trục lợi, tham nhũng khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch và phê duyệt dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024; Hướng dẫn số 207/HD-SNV ngày 26/02/2024 của Sở Nội vụ tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2024, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 110/KH-VP ngày 28/02/2024 về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2024; chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng các chức năng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (phiên bản mới) cho 1.800 cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; cử 04 công chức tham gia xét tuyển lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung năm 2024; cử 01 công chức bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp và quy tắc ứng xử trong thực thi công vụ năm 2024 do Sở Nội vụ tổ chức.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế thăm, viếng của Văn phòng UBND tỉnh. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; tổ chức thực hiện tốt kế hoạch số 28/KH-VP ngày 15/01/2024 về Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 16/KH-VP ngày 09/01/2024 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch số 69/KH-VP ngày 30/01/2024 về thực hiện công tác Dân chủ ở cơ sở, Dân vận chính quyền năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh; Quyết định số 676/QĐ-VP ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện chế độ báo cáo về kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước theo quy định;

Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; yêu cầu cán bộ, viên chức và người lao động có trách nhiệm thực hành tiết kiệm chi theo công việc và dự toán được giao; chấp hành đúng các quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích.

Công khai tài chính theo đúng quy định; tuân thủ thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và phù hợp điều kiện thực tế tại đơn vị theo Quyết định số 393/QĐ-VP ngày 23/07/2021 về việc ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu xe ô tô của Văn phòng UBND tỉnh; Quyết định số 676/QĐ-VP ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Văn phòng UBND tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Văn phòng UBND tỉnh theo Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh.

Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao, Văn phòng UBND tỉnh đã tiến hành phân bổ dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước các nội dung gồm: Chi hoạt động (*Nguồn kinh phí giao tự chủ, nguồn kinh phí không giao tự chủ*); thực hiện công khai dự toán được phân bổ đầu năm tại Quyết định số 11/QĐ-VP ngày 16/01/2024.

Tiến hành kiểm kê, đánh giá tài sản, trang thiết bị làm việc của cơ quan và kịp thời thanh lý các tài sản hư hỏng, không cần dùng. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công.

Thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, thiết bị làm việc, thông tin liên lạc và mua sắm trang thiết bị phòng cháy chữa cháy tại đơn vị theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành, trong đó nghiêm cấm việc dùng phương tiện chung để thực hiện cho cá nhân.

Công khai tài chính bằng hình thức thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Văn phòng vào ngày 26/01/2024;

Thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công tại đơn vị; trong quản lý tài chính và ngân sách, tài sản nhà nước.

Báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015-2023, tình hình thực hiện công khai quyết toán năm 2022 và dự toán năm 2024 cho cơ quan chuyên môn theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024.

Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử tỉnh, các trang thông tin điện tử thành phần, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thư điện tử công vụ tỉnh; hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; trang Công báo tỉnh và các cơ sở dữ liệu, hệ thống, phần mềm dùng chung được giao khác.

Công khai kết quả việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và phần mềm Theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Thống kê từ ngày 15/12/2023 đến 12/6/2024, tổng số nhiệm vụ đã giao trên phần mềm là 6.038 nhiệm vụ, trong đó đã hoàn thành 4.182 nhiệm vụ (bao gồm đúng hạn 4.078, hoàn thành chậm 104), số nhiệm vụ chưa hoàn thành là 1.856 nhiệm vụ (bao gồm trong hạn 1.793, quá hạn 63). Tỷ lệ hoàn thành đúng hạn là 96,07%.

Báo cáo về nhiệm vụ Chính phủ giao qua Hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ: Từ 01/01/2024 đến 12/6/2024, tổng số nhiệm vụ Chính phủ giao cho Quảng Trị là 97, trong đó: đã hoàn thành 58 nhiệm vụ (trong đó: 50 nhiệm vụ đã duyệt hoàn thành và 08 nhiệm vụ đang chờ chuyên viên phụ trách của Văn phòng Chính phủ xác nhận), đang thực hiện 39 nhiệm vụ. Không có nhiệm vụ quá hạn, hoàn thành chậm hay nhiệm vụ bị trả lại.

100% văn bản (trừ văn bản mật) được cập nhật và chuyển xử lý trên mạng thông qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Tiếp tục theo dõi, thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử trên trực liên thông văn bản quốc gia và kết nối liên thông 4 cấp (đến 100% cấp xã) với tổng số văn bản gửi nhận qua hệ thống liên thông là: 17.683 văn bản gửi và 64.204 văn bản nhận (tính đến 10/6/2024).

Khởi tạo thư điện tử công vụ tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tổng số tài khoản thư điện tử đã tạo lập, duy trì hoạt động ổn định đến hiện tại khoảng 37.431 tài khoản. Hướng dẫn người dùng cập nhật số điện thoại chính chủ vào tài khoản cá nhân, định kỳ thay đổi mật khẩu để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tài khoản email công vụ tỉnh.

Thực hiện gửi báo cáo liên thông 8 chỉ tiêu kinh tế xã hội hàng tháng từ hệ thống báo cáo của tỉnh đến hệ thống báo cáo Chính phủ đầy đủ.

Kịp thời đưa tin các hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh, hoạt động nổi bật trong tỉnh lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://www.quangtri.gov.vn>). Thống kê đến ngày 13/6/2024, đã biên tập và cập nhật lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh 591 tin, bài, 535 ảnh, 12 tin của cộng tác viên, 24 bản tin video tổng hợp hoạt động nổi bật trong tuần, 50 dự thảo văn bản QPPL để lấy ý kiến, 13 văn bản trên chuyên mục người dân cần biết và hơn 90 văn bản về thông tin sử dụng đất... Bên cạnh đó, các văn bản chỉ đạo điều hành, thông tin giới thiệu tỉnh, thông tin kinh tế xã hội, thông tin môi trường, thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp,

chuyển đổi số, đầu tư công, cải cách hành chính và nhiều thông tin hữu ích khác... cũng được cập nhật thường xuyên, kịp thời nhằm phục vụ tốt nhu cầu tìm kiếm thông tin của người dùng.

Xây dựng và cập nhật thông tin lên chuyên mục “Lễ hội vì hòa bình năm 2024”.

Biên tập, phát hành 18 số Công báo (234 quyển), đăng tải đầy đủ 86 văn bản đăng công báo (24 văn bản quy phạm pháp luật và 62 văn bản cá biệt) trên trang Công báo tỉnh (<http://congbao.quangtri.gov.vn>).

Theo dõi, vận hành hệ thống họp trực tuyến từ Chính phủ về địa phương và giữa UBND tỉnh với các đơn vị, địa phương trong tỉnh, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, tính đến ngày 12/6/2024 đã phục vụ 69 cuộc họp trực tuyến.

Thực hiện Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thuê dịch vụ Công nghệ thông tin xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã thuê Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (phiên bản mới đáp ứng yêu cầu của Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 10, Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để lưu giữ dữ liệu giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trong thời gian đầu áp dụng, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Viễn thông Quảng Trị kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh để sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Về cơ bản, Hệ thống đã đáp ứng các yêu cầu trong thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên vẫn còn một số chức năng cần điều chỉnh, bổ sung để đáp ứng tốt nhất, phù hợp nhất cho công tác giải quyết TTHC.

Phối hợp với Đoàn kiểm tra Bộ Công an (*Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ, Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội*); Bộ Thông tin và Truyền thông (*Cục An toàn thông tin*); Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (*VNPT-IT*); VNPT tỉnh Quảng Trị kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ kết nối Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư cho Hệ thống mới.

Phối hợp với Viễn thông Quảng Trị đồng bộ danh mục TTHC, DVCTT và thiết lập Quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Sở, ngành, địa phương; cung cấp số liệu rà soát tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo yêu cầu tại Công văn số 859/CAT-PC06 ngày 17/4/2024 của Công an tỉnh Quảng Trị.

Công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; các

thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Hoàn thành triển khai Mô hình: Chuẩn hóa xác thực tập trung (UBND tỉnh mới giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì thay cho Sở Thông tin và Truyền thông). Trên Cổng DVC tỉnh, Người dân và Doanh nghiệp đăng nhập SSO bằng tài khoản Cổng DVC QG và tài khoản Định danh điện tử VNeID – sẵn sàng để từ 01/7/2024 sử dụng hoàn toàn tài khoản Định danh điện tử VNeID.

Bảo đảm các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện và hướng dẫn người dân chuyển sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử từ ngày 01/7/2024 theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử. Phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an hoàn thành việc chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất đáp ứng yêu cầu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trên môi trường điện tử cho người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, hoàn thành trước 30/6/2024 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện từ 01/7/2024.

Thực hiện rà soát 552 hồ sơ quá hạn xử lý, báo cáo UBND tỉnh theo Công văn số 5844/UBND-NC ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng hợp, tham gia ý kiến về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024 theo sự phân công của UBND tỉnh tại Công văn số 6896/UBND-NC ngày 27/12/2023.

Hướng dẫn các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã về cách đồng bộ và liên kết tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia với tài khoản VNeID Bộ Công an; cách thức tra cứu, khai thác, xác thực, sử dụng các dịch vụ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị.

Cung cấp tài liệu hướng dẫn tra cứu, khai thác, xác thực, sử dụng các dịch vụ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị để thông báo đối với trường hợp thẻ CCCD hết hạn, tránh trường hợp người dân sử dụng thẻ CCCD hết hạn để thực hiện thủ tục hành chính.

7. Duy trì nâng cao các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS).

Để duy trì nâng cao các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành đồng bộ các văn bản chỉ đạo, triển khai gồm: Kế hoạch số 09/KH-VP ngày 04/01/2024, về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng

Trị, giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 60/KH-VP, ngày 26/01/2024 về cải cách hành chính, duy trì nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS nhằm cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030 của Văn phòng UBND tỉnh.

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bám sát nội dung, ý nghĩa, mục đích và tầm quan trọng của cải cách hành chính để triển khai thực hiện nhằm nâng cao các chỉ số của Văn phòng UBND tỉnh.

Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng luôn theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo chặt chẽ đến các phòng, ban, trung tâm, đơn vị bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện hiệu quả trong công tác cải cách hành chính của cơ quan. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số trong công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành; luân chuyển văn bản; giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân và các hoạt động khác của Văn phòng UBND tỉnh.

Chỉ đạo các đơn vị đăng tải đầy đủ và kịp thời các văn bản, kế hoạch triển khai nhiệm vụ CCHC, công tác tuyên truyền CCHC, công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh và của Văn phòng lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh, Cổng Thông tin Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, nhằm tăng cường công tác CCHC cũng như đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh.

Công khai đầy đủ về công tác cán bộ, công tác tuyển dụng cũng như chế độ đào tạo, bồi dưỡng CCVC trên trang thông tin điện tử, Hội nghị CCVC và tại các phiên họp của cơ quan; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan một cách hiệu quả.

Chỉ đạo Ban tiếp công dân tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan để tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh trong công tác tiếp công dân theo định kỳ và đột xuất đảm bảo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tái cấu trúc quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; công khai các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh và trên fanpage, zalo của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán phí, lệ phí trên cổng thanh toán quốc gia.

Ban hành các văn hướng dẫn công chức, viên chức thực hiện ký số, số hoá

hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC nhằm đảm bảo yêu cầu luân chuyển, giải quyết hồ sơ kịp thời đúng quy định, tạo sự minh bạch trong quá trình giải quyết TTHC.

8. Thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong 6 tháng đầu năm.

(Các phụ lục kèm theo)

III. Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính; cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS 6 tháng cuối năm 2024.

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch và nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh đề ra.
2. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của UBND tỉnh và các nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh, kịp thời có biện pháp tham mưu, đề xuất xử lý các văn bản hết hiệu lực thi hành.
3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động; thực hiện tốt các quy chế, quy định về thực thi công vụ đối với công chức, viên chức nhà nước trong tiếp xúc, làm việc với nhân dân.
4. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 của tỉnh, của Văn phòng UBND tỉnh và các lớp đào tạo bồi dưỡng do các cấp, các ngành tổ chức.
5. Triển khai thực hiện Kế hoạch tập huấn năm 2024 của UBND tỉnh giao cho Văn phòng UBND tỉnh, kết hợp tăng cường tuyên truyền về công tác cải cách hành chính; công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho công chức, viên chức, người lao động cơ quan, người dân, doanh nghiệp; nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của công tác cải cách hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết những phản ánh, kiến nghị về những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính.
6. Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động của Văn phòng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý văn bản trên môi trường điện tử, nâng cao chất lượng, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn; đổi mới phương thức và lề lối làm việc, tham mưu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo đạt hiệu quả cao.
7. Tiếp tục quản trị, triển khai ứng dụng và đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn thông tin dữ liệu các hệ thống, phần mềm dùng chung: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống Thông tin báo cáo tỉnh; Thư điện tử công vụ tỉnh; hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; Theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; hệ thống kết nối liên thông gửi nhận văn bản 4 cấp; hệ thống họp trực tuyến; trang Công báo tỉnh và một số hệ thống, cơ sở dữ liệu dùng chung khác.

Quản trị và đảm bảo Công thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần hoạt động ổn định, an toàn thông tin dữ liệu. Biên tập, cập nhật thông tin lên Cổng Thông tin điện tử kịp thời, chính xác, chất lượng. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh.

8. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và Du lịch trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo Công tác cải cách hành chính; nhiệm vụ cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Nội vụ; Tư pháp, Tài chính, TT&TT, KH&CN, KH&ĐT;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các Trung tâm: PV HCC, XTĐT TM&DL;
- Lưu: VT, HC-TC_{Tr}.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Lê Hữu Phước

Phụ lục

THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số **M25/BC-VP** ngày **14/ 6** / 2024 của Văn phòng UBND tỉnh)

Biểu mẫu 1

Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	17	
2,	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lấy kể đến thời điểm báo cáo)	%	55,17	Nhiệm vụ của Văn phòng
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	29	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	16	
3,	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4,	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%		

4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%		
5,	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	97	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	58	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6,	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	0	Thực hiện khảo sát theo QĐ 766 trên Công DVC quốc gia
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
7,	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	81	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	262	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	1877	Bao gồm cả ngành dọc
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1465	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	261	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	151	
2,	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	55	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	76	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3,	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,69%	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	52,414	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	52,249	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,57%	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	10,099	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	9,751	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,97%	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	77,881	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	77,857	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	

3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	77	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	77	

Biểu mẫu 7

Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		Sở TTTT theo dõi
2,	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3,	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100%	
4,	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		Sở TTTT theo dõi
5,	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100%	
5.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100%	
5.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100%	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100%	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	100%	
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	100%	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100%	

5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			Hệ thống dùng chung của tỉnh
5.3.1.	Tỷ lệ số, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)			
6.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100	
6.1.1.	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	DVC	1.081	
6.1.2.	Số lượng DVCTT toàn trình	DVC	1.081	
6.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	79,92	
6.2.1	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	DVC	533	
6.2.2	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	DVC	426	
6.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	70,68	
6.3.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	59.789	
6.3.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	42.260	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	62,50	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	331.084	
6.4.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	206.913	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thành toán trực tuyến	%	93,35	
6.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	541	Số liệu trên Công DVC QG, tính đến ngày 14/6/2024
6.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thành toán trực tuyến trên Công DVC quốc gia hoặc trên Công DVC của tỉnh	Thủ tục	505	